

Số: **539** /ĐLTKV-KTTC

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2020

V/v: giải trình bổ sung số liệu BCTC
năm 2019 sau kiểm toán

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: Tổng Công ty Điện lực TKV - CTCP

Tên giao dịch: Tổng Công ty Điện lực - TKV

Trụ sở chính: Số 78 tòa nhà Sannam, ngõ 78 đường Duy Tân, phường Dịch
Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Điện thoại: 04 35161605 Fax: 04 35161610

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Tổng Công ty Điện lực - TKV xin được giải trình những chỉ tiêu trên Báo cáo tài
chính (BCTC) năm 2019 sau kiểm toán thay đổi so với BCTC cùng kỳ năm trước và so
với BCTC trước kiểm toán như sau:

I- Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2019 sau kiểm toán so với năm trước:

LNST trên báo cáo hợp nhất năm 2019 thay đổi so với BCTC cùng kỳ năm
trước phải giải trình nguyên nhân theo quy định tại Điều 11 - Mục 4 - Thông tư
155/2015/TT-BTC:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019 sau kiểm toán (đồng)	Năm 2019 trước kiểm toán (đồng)	So sánh	
				Chênh lệch (đồng)	% chênh lệch
1	2	3	4	5 = 3 - 4	6 = [5/4]
1	LN sau thuế TNDN	562.963.312.352	462.940.944.945	100.022.367.407	21,61 %

Nguyên nhân chủ yếu là do:

Năm 2019 Công ty mẹ TCT phát sinh tài sản thuế TNDN hoãn lại là 109 tỷ do
chênh lệch lợi nhuận tính thuế giữa quy định về kế toán (theo TT 200/2014/BTC-TT)
với quy định về thuế (theo TT 48/2019/BTC-TT) đối với khoản trích lập dự phòng đầu
tư tài chính dài hạn dẫn đến giảm Chi phí thuế TNDN và làm tăng LN sau thuế tương
ứng.

II. Kết quả kinh doanh năm 2019 sau kiểm toán so với trước kiểm toán:

1. Báo cáo KQKD - Công ty mẹ:

1.1. Các chỉ tiêu trên biểu kết quả kinh doanh thay đổi so với BCTC cùng kỳ năm trước phải giải trình nguyên nhân theo quy định tại Điều 11 - Mục 4 - Thông tư 155/2015/TT-BTC:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019 sau kiểm toán (đồng)	Năm 2019 trước kiểm toán (đồng)	So sánh	
				Chênh lệch (đồng)	% chênh lệch
1	2	3	4	5 = 3 - 4	6 = [5/4]
1	Chi phí quản lý doanh nghiệp	229.372.709.049	247.944.547.306	-18.571.838.257	-7,49 %
2	Lợi nhuận khác	801.824.475	1.041.424.225	-239.599.750	-23,01 %
3	CP thuế TNDN hoãn lại	-109.489.451.670	0	-109.489.451.670	
4	LN sau thuế TNDN	551.598.250.582	431.923.702.949	119.674.547.633	27,71 %

1.2 Nguyên nhân:

- Chỉ tiêu chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019 sau kiểm toán giảm so với trước kiểm toán do phân bổ lại chi phí tiền lương trên công ty mẹ cho các đơn vị trực thuộc, công ty trong kỳ.

- Chỉ tiêu lợi nhuận khác năm 2019 sau kiểm toán giảm so với trước kiểm toán do tăng chi phí khấu hao của tài sản chờ thanh lý.

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019 sau kiểm toán tăng so với trước kiểm toán do: sau kiểm toán Công ty mẹ TCT hạch toán bổ sung tài sản thuế TNDN hoãn lại là 109 tỷ như đã nêu tại mục I.

2. Báo cáo Kết quả kinh doanh - Hợp nhất

2.1. Các chỉ tiêu trên biểu kết quả kinh doanh thay đổi so với BCTC cùng kỳ năm trước phải giải trình nguyên nhân theo quy định tại Điều 11 - Mục 4 - Thông tư 155/2015/TT-BTC:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019 sau kiểm toán (đồng)	Năm 2019 trước kiểm toán (đồng)	So sánh	
				Chênh lệch (đồng)	% chênh lệch
1	2	3	4	5 = 3 - 4	6 = [5/4]
1	Chi phí QLDN	294.122.390.114	310.177.358.654	-16.054.968.540	-5,18 %
2	Lợi nhuận khác	16.131.087.465	14.459.138.183	1.671.949.282	11,56 %
3	CP thuế TNDN hoãn lại	-110.434.894.390	945.442.720	-109.489.451.670	11580 %
4	LN sau thuế TNDN	562.963.312.352	444.762.474.388	118.200.837.964	26,58 %

2.2. Nguyên nhân:

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các chỉ tiêu trên BCTC hợp nhất năm 2019 sau kiểm toán thay đổi so với trước kiểm toán được giải trình tại Mục 2.1 nêu trên.

42976
TỔNG
ĐỒNG T
ÊN LI
TKV
GIẤY-T

Trên đây là giải trình về những thay đổi trên BCTC năm 2019 sau kiểm toán so với BCTC năm 2019 trước kiểm toán của Tổng Công ty Điện lực - TKV.

Tổng Công ty trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận: 

- Như Kính gửi;
- HĐQT, TBKS TCTy (b/c);
- Các Phó TGĐ;
- Các ban: KH, PCTT;
- VP (đăng Website TCT);
- Lưu VT, KTTC, N(12).

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Trí Thịnh


Y
C
HA NỘI